

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày 13 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Bình;
Ông Thái Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Moong Văn N**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 03/4/1990 tại xã BT, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản LT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Moong Văn T và bà Cụt Thị Ng; có vợ là Cụt Thị P và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 126/2016/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2016 Moong Văn N bị Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; chấp hành xong án phạt tù vào ngày 22/3/2018, đã được xóa án tích.

Bị cáo Moong Văn N bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị Th - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Xeo Phò K, sinh năm 1972. Nơi cư trú: bản LT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 16/CT-VKS-KS ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Moong Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Moong Văn N đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào khoảng 08 giờ ngày 16/12/2021, Moong Văn N xin ngồi nhờ xe máy của một thanh niên không quen biết đi từ bản LT, xã CL, huyện KS đến bản Đ, xã LM, huyện TD, tỉnh Nghệ An để tìm mua xe máy cũ. Khi đến nơi, Moong Văn N tìm mua xe máy nhưng không có nên đã đi mua ma túy để sử dụng. Sau đó, Moong Văn N gặp một người đàn ông không quen biết rồi mua của người này 01 (một) gói ma túy (Heroine) với số tiền là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Moong Văn N cầm trên tay rồi xin ngồi nhờ xe máy quay về nhà.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi Moong Văn N về đến bản LT thì bị tổ công tác Công an xã CL phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong tay trái của Moong Văn N 01 (một) gói chất màu trắng (nghỉ là heroine) được gói bằng vỏ bao thuốc lá cò mềm. Moong Văn N khai nhận đó là ma túy heroine đã mua nhằm mục đích để sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 16/12/2021 đã xác định: Chất bột màu trắng (nghỉ là ma túy) thu giữ của Moong Văn N có tổng khối lượng là 0,15g (Không phải mười lăm gam). Để có cơ sở kết luận Hội đồng đã trích 0,05g (không phải không năm gam) chất màu trắng thu giữ của Moong Văn N đóng gói niêm phong gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số 08/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 20/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Moong Văn N gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Moong Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Moong Văn N mức án từ 14 (Mười bốn) đến 18 (Mười tám) tháng tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, xử lý vật chứng và quyết định án phí theo quy định

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố. Như vậy đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 11 giờ ngày 16/12/2021 tại khu vực bản LT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An bị cáo Moong Văn N bị phát hiện bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ 0,15g (Không phải mười lăm gam) ma túy Heroine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước nghiêm cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe của con người, làm băng hoại đạo đức lối sống và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng tới

